TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **225**/2023/HS-ST
Ngày: 27-11-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Thanh Minh.**
2. Bà **Linh Thị Ngọc Thạch.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:
Bà **Võ Thị Thúy** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 236/2023/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

ĐỖ THỊ BÍCH T2, sinh năm: 1996, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký thường trú: Ấp E, ỹ X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Hng S, sinh năm: 1963 và bà Võ Thị T, sinh năm: 1968; Chồng: Nguyễn Ti T1, sinh năm: 1994, có 04 người con, lớn nhất sinh năm: 2013, nhỏ nhất sinh năm: 2021; Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 01 tiền án (Tại Bản án số 101/2023/HS-ST ngày 14-3-2023, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản", tính đến ngày 03-8-2023 bị cáo chấp hành được 01 tháng 16 ngày còn lại 04 tháng 14 ngày cải tạo không giam giữ).

Bị cáo tại ngoại.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

+ Bị hại:
Anh Nguyễn Thanh S1, sinh năm: 1985. *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1994. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Phạm Thị Ú, sinh năm: 1970. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: 4 đường N, tổ C, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Người làm chứng:

Ông Huỳnh Kim Hiền S2, sinh năm: 1971. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 03-8-2023, bị cáo Đỗ Thi Bích T2 lén lút vào nhà anh Nguyễn Thanh S1, thuộc ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, lấy 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen, đi ra đến sân bị anh Huỳnh Kim Hiền S2 (ở cạnh nhà anh Nguyễn Thanh S1) bắt quả tang và trình báo Công an xã X đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang Đỗ Thi Bích T2 theo quy định.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 03-8-2023, bị cáo Đỗ Thi Bích T2 điều khiển xe mô tô mang biển số 61S2-9895, chở theo 02 người con ruột là Đỗ Ngọc Anh T3, sinh năm: 2013 và Nguyễn Duy M, sinh năm: 2021, đi xin ăn, nếu có ai sơ hở trong quản lý tài sản thì lấy trộm. Bị cáo đi từ phòng ở trọ tại ấp E, xã X, huyện X đến xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Thanh S1, bị cáo thấy cửa cổng và cửa chính không đóng, anh Nguyễn Thanh S1 đang nằm ngủ dưới nền nhà. Bị cáo chạy xe qua nhà anh S1 khoảng 50 mét, dừng lại, để hai con ngồi đợi, bị cáo đi vào nhà lấy 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen, rồi đi ra ngoài. Khi bị cáo đi ra đến sân nhà anh Nguyễn Thanh S1 thì bị anh Huỳnh Kim Hiền S2 bắt quả tang và trình báo Công an xã X.

Trị giá: Điện thoại di động của anh Nguyễn Thanh S1 nhãn hiệu OPPO, màu đen (đã qua sử dụng) là 1.700.000 đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ:

Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã trả lại cho anh Nguyễn Thanh S1.

Bản Cáo trạng số **241/CT-VKSXL** ngày 03-11-2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai truy tố Đỗ Thị Bích Trâm về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm Đỗ Thi Bích T2 khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng mô tả. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật

Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đỗ Thị Bích T2.

Bị cáo không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai bố, ăn năn hối cải; phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Bích T2 phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51 và khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Tuyên phạt bị cáo Đỗ Thị Bích T2 từ **08** tháng đến **10** tháng tù.

Ý kiến của bị hại anh Nguyễn Thanh S1: Anh đã nhận lại tài sản, anh không có yêu cầu bồi thường.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Ú: Chiếc xe mô tô mang biển số 61S2-9895 bà mua sử dụng và đã bán vào năm 2015 nhưng chưa sang tên. Người mua cụ thể thì bà không rõ, bà không có yêu cầu gì.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Y: Chiếc xe mô tô mang biển số 61S2-9895 chị mua vào năm 2015, chưa sang tên. Vào ngày 11-6-2023, bị cáo mượn đi công chuyện sau đó về bị cáo nói là xe bị công an tạm giữ. Sau này chị mới biết bị cáo đi trộm cắp tài sản bị công an bắt. Chị đã nhận lại tài sản, chị không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đang nuôi con nhỏ, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Thị Bích T2 khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào ngày 03-8-2023, Đỗ Thị Bích T2 đã lén lút vào nhà anh Nguyễn Thanh S1 thuộc ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, lấy 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen, trị giá 1.700.000 đồng. Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Do đó, có đủ cơ sở

kết luận hành vi của bị cáo Đỗ Thị Bích T2 phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo Điều 173 Bộ luật Hình sự, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của anh Nguyễn Thanh S1, nên cần đưa ra xét xử và áp dụng mức hình phạt nghiêm, nhằm răn đe bị cáo và để giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt*:

Bị cáo Đỗ Thị Bích T2 lấy trộm tài sản trị giá 1.700.000 đồng (thuộc trường hợp trị gí ỉi sản chưa đến 2.000.000 đồng nhưng cĩ tiền án về tội trộm cắp tài sản), nên bị xét xử theo điểm b, khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:*

Bị cáo không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, là phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cũng xem xét cho bị cáo trong khi quyết định hình phạt.

Ngoài hình phạt của tội này phải tổng hợp với hình phạt còn lại tại Bản án số 101/2023/HS-ST ngày 14-3-2023, của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ, tính đến ngày 03-8-2023 bị cáo chấp hành được 01 tháng 16, còn lại 04 tháng 14 ngày cải tạo không giam giữ tương đương 01 tháng 13 ngày tù (3 ngày cải tạo không giam giữ = 1 ngày tù).

[5] *Về dân sự:*

- Anh Nguyễn Thanh S1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường, nên không xét.
- Bà Phạm Thị Ú và chị Nguyễn Thị Y không có yêu cầu gì nên không xét.

[6] *Về vật chứng:* Chiếc xe mô tô mang biển số 61S2-9895 là tài sản của chị Nguyễn Thị Y, việc bị cáo mượn đi công chuyện nhưng bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản, chị không biết, nên Cơ quan Công an huyện X trả lại cho chị Nguyễn Thị Y là hợp lý.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 173; Điểm s, khoản 1, Điều 51, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 36; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Bích T2 phạm tội: ***"Trộm cắp tài sản"***.

Xử phạt: Đỗ Thị Bích T2 – **10** *(Mười)* tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt còn lại tại Bản án số 101/2023/HS-ST ngày 14-3-2023, của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ, tính đến ngày 03-8-2023, bị cáo chấp hành được 01 tháng 16, còn lại 04 tháng 14 ngày cải tạo không giam giữ tương đương 01 tháng 13 ngày tù. Buộc bị cáo Đỗ Thị Bích T2 chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **11 tháng 13**

ngày *(Mười một tháng mười ba ngày)* tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

2. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Bị cáo Đỗ Thị Bích T2 phải nộp **200.000** *(Hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo đối với bản án:*

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Anh Dũng

Nơi nhận:
- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND. H.Xuân Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND. xã Xuân Tâm;
- Bị cáo; các đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.